

**TÓM TẮT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP KHÓA 8**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Khoa/Viện	Tên đề tài	Họ và tên giảng viên hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	1953801070002	Hoàng Mai Anh	6/15/2001	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Quyền hưởng dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2015	ThS. Nguyễn Thị Diễm	Bài khóa luận của chúng tôi tập trung phân tích về những quy định về quyền hưởng dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2015. Quyền hưởng dụng là quyền mà chủ thể có thể khai thác, sử dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản thuộc sở hữu của chủ thể khác trong một thời gian nhất định. Trong bài khóa luận này, chúng tôi nghiên cứu những quy định của quyền hưởng dụng theo quy định trong BLDS 2015, bao gồm: khái niệm, đặc điểm, đối tượng, các căn cứ để xấp lập quyền hưởng dụng, quy định về thời hạn và hiệu lực của quyền hưởng dụng, quyền và nghĩa vụ của người có quyền hưởng dụng, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản, điều khoản chấm dứt quyền hưởng dụng, nghĩa vụ hoàn trả tài sản sau khi chấm dứt quyền hưởng dụng. Chúng tôi cũng có phân tích so sánh các quy định về quyền hưởng dụng trong BLDS Việt Nam với các quy định về quyền hưởng dụng của BLDS Pháp; đồng thời có nêu ra những điểm khác nhau để phân biệt quyền sử dụng và quyền hưởng dụng; thực trạng áp dụng quyền hưởng dụng trong thực tiễn nước ta, phân tích bản án có liên quan đến quyền hưởng dụng. Cùng với đó chỉ ra những bất cập còn tồn đọng trong các quy định và nêu ra giải pháp để khắc phục những bất cập đó, cụ thể là: quy định về thời hạn của quyền hưởng dụng; quy định về quyền và nghĩa vụ của người hưởng dụng.
2	1953801070003	Lưu Hoàng Anh	12/28/1998	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Hợp đồng tặng cho tài sản theo quy định của pháp luật Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Diễm	Khóa luận tốt nghiệp của tác giả tập trung nghiên cứu về hợp đồng tặng cho tài sản. Mục đích và mục tiêu của hợp đồng tặng cho tài sản là để thể hiện lòng tốt và tình cảm của người tặng cho bên được tặng cho. Trong khóa luận, tác giả đã phân tích các yếu tố quan trọng trong hợp đồng tặng cho, bao gồm điều kiện tặng cho, chủ thể thực hiện và trách nhiệm của bên tặng cho. Tác giả cũng đã xem xét sự tương đồng và khác biệt giữa các quy định của các quốc gia khác nhau, ví dụ như BLDS Pháp và Bộ Dân luật Trung kỳ năm 1936. Cuối cùng, tác giả đưa ra kiến nghị, đề xuất sửa đổi và bổ sung một số điều trong BLDS năm 2015: Điều 458 và Điều 459; khoản 2, 3 Điều 462; mở rộng quyền và cơ hội trong hợp đồng tặng cho tài sản, bằng cách áp dụng quy định cho phép bên được tặng cho có thể là thai nhi chưa sinh ra.
3	1953801070004	Nguyễn Đức Anh	9/21/2001	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Một số giải pháp ngăn chặn bạo hành trẻ em trong tình trạng hiện nay	TS. Phạm Minh Chiêu	Bạo hành trẻ em là một vấn đề nghiêm trọng đang tồn tại trên toàn cầu và đặc biệt là tại Việt Nam. Đây là những hành vi gây tổn hại đến thể chất lẫn tinh thần của trẻ, có ảnh hưởng nguy hiểm đối với sức khỏe, nhân phẩm và quá trình phát triển của trẻ em. Trong khóa luận, các vấn đề cần nghiên cứu liên quan đến bạo hành trẻ em bao gồm nhận thức về trẻ em, quyền trẻ em và bảo hành trẻ em; những nguyên tắc, quy định pháp luật về bạo hành trẻ em tại Việt Nam; phân tích và làm rõ thực tiễn áp dụng pháp luật trong công tác phòng chống bạo hành trẻ em hiện nay thông qua những số liệu cụ thể từ các nguồn tài liệu. Từ đó, chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong công tác phòng chống bạo hành trẻ em một cách khách quan nhất. Qua việc phân tích những quy định pháp luật cũng như thực trạng phòng chống bạo hành trẻ em, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả ngăn chặn, phòng chống bạo hành trẻ em trong tình trạng hiện nay.

4	1953801070006	Phạm Quỳnh Anh	11/13/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về Bitcoin và các loại tiền ảo - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	Th.S. Lưu Thị Tuyết	<p>Hiện nay, thực tiễn đã tồn tại rất nhiều các hoạt động giao dịch với các tài sản ảo, tiền điện tử từ đó dẫn đến câu chuyện về khoảng trống pháp lý cần phải được lấp đầy. Rõ ràng, tiền điện tử đã và đang là xu thế tất yếu trong quá trình tiến hóa của tiền tệ cũng như khoa học công nghệ thông tin, và thực tiễn thì luôn đi trước luật lệ. Chính vì vậy, Việt Nam xây dựng hệ thống pháp lý về tiền ảo đặc biệt là Bitcoin là hết sức cần thiết, nhận thấy điều ấy nên tôi đã chọn đề tài “Pháp luật về Bitcoin và các loại tiền ảo - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam” để làm khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>Bài luận được chia làm 3 phần rõ rệt. Chương 1: Những vấn đề lý luận của pháp luật về Bitcoin và tiền ảo: chương này sẽ tổng quan về tiền ảo và Bitcoin, bao gồm khái niệm, các đặc điểm, phân loại, quy trình hoạt động và ý nghĩa của Bitcoin trong bối cảnh kinh tế hiện đại. Tiếp theo, chương sẽ đi vào chi tiết hơn về khái niệm và cách thức hoạt động của Bitcoin, cuối cùng tác giả sẽ nêu ý nghĩa của Bitcoin và tiền ảo trong bối cảnh xã hội hiện nay; Chương 2 tác giả bàn luận về Pháp luật về Bitcoin và tiền ảo của một số quốc gia trên thế giới; Cuối cùng là chương 3 tác giả tổng hợp lại những thông tin từ chương 1,2 và từ đó rút ra Bài học kinh nghiệm xây dựng và hoàn thiện pháp luật điều chỉnh Bitcoin và tiền ảo tại Việt Nam</p>
5	1953801070007	Lã Minh Châu	8/11/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Thụ đắc lãnh thổ trong pháp luật quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam	Th.S. Nguyễn Thị Khánh	<p>Trên cơ sở những phán quyết của trọng tài quốc tế về những cuộc tranh chấp lãnh thổ thì có thể hiểu thụ đắc lãnh thổ là việc một quốc gia xác lập chủ quyền quốc gia của mình trên một vùng đất mới hay nói cách khác việc quốc gia đó sát nhập vùng đất mới đó vào vùng lãnh thổ của đất nước mình nhằm mục đích mở rộng lãnh thổ của quốc gia. Việc xác lập chủ quyền đó phải hoàn toàn thỏa mãn những yếu tố theo quy định của luật pháp quốc tế của từng thời điểm lịch sử có nghĩa là việc xác lập chủ quyền lãnh thổ phải dựa vào các nguyên tắc và phương thức thụ đắc lãnh thổ hợp pháp, có đầy đủ những căn cứ pháp lý và thực tiễn. Những nguyên tắc thụ đắc lãnh thổ được pháp luật quốc tế quy định bao gồm: Nguyên tắc bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia, nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, nguyên tắc hoà bình giải quyết các tranh chấp, nguyên tắc dân tộc tự quyết và nguyên tắc kế cận địa lý. Việc thụ đắc lãnh thổ ngoài dựa trên những nguyên tắc mà luật quốc tế quy định còn phải căn cứ vào những phương thức thụ đắc lãnh thổ. Những phương thức thụ đắc lãnh thổ đó là: thụ đắc lãnh thổ do chuyển nhượng, thụ đắc lãnh thổ do tác động tự nhiên, thụ đắc lãnh thổ do chiếm hữu, thụ đắc lãnh thổ do xâm chiếm và thụ đắc lãnh thổ theo thời hiệu. Toà án quốc tế đã áp dụng thụ đắc lãnh thổ để giải quyết các tranh chấp lãnh thổ trên phạm vi toàn thế giới như: Tranh chấp hòn đảo Clipperton giữa Pháp và Mexico, Vụ tranh chấp đảo Palmas giữa Mỹ và Hà Lan năm 1928, Tranh chấp đảo Pedra Branca, các đảo đá Middle Rocks và bãi nổi South Ledge giữa Singapore và Malaysia, Vụ án tranh chấp Đông Greenland giữa Na Uy và Đan Mạch giai đoạn 1931-1933, Vụ án tranh chấp đảo Pulau Ligitan và Pulau Sipadan giữa Malaysia và Indonesia năm 2002, Vụ án tranh chấp chủ quyền nhóm đảo Minquies và Ecrehos giữa Anh và Pháp (giai đoạn 1951 – 1953,.... Hiện nay, Việt Nam chúng ta là một quốc gia có vùng lãnh thổ bị xâm chiếm trái phép và tồn tại tranh chấp</p>

6	1953801070008	Nguyễn Đức Chung	1/19/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Diễm	<p>Khóa luận “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam” nghiên cứu và phân tích các vấn đề xoay quanh việc BTTH ngoài hợp đồng ở Việt Nam. Khóa luận gồm 3 phần lớn đó là: Mở đầu, nội dung cuối cùng là kiến nghị và kết luận. Phần mở đầu nêu ra bối cảnh nghiên cứu, lý do chọn đề tài, mục đích nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, ... Phần nội dung gồm có 02 chương: chương 1 nêu ra khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng và lịch sử hình thành của quy định này. Chương 2 nghiên cứu về thực trạng pháp luật về trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. trong chương này gồm có 02 mục nhỏ là: thực trạng pháp luật về trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng và thực trạng áp dụng của quy định này. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng nghiên cứu về các vấn đề như: căn cứ phát sinh, nguyên tắc chịu trách nhiệm, năng lực chịu trách nhiệm, những trường hợp loại trừ, giảm trách nhiệm, thời hạn yêu cầu BTTH ngoài hợp đồng, đánh giá những điểm tiến bộ và hạn chế của trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Phần thực trạng áp dụng đưa ra những bản án đã có giá trị pháp lý và dựa vào đó đưa ra bình luận. Phần cuối cùng là kiến nghị và kết luận. Như tên đề mục, phần này đưa ra những kiến nghị, góp ý để góp phần hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng và nêu nên tầm quan trọng của pháp luật trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng trong đời sống sinh hoạt.</p>
7	1953801070015	TRẦN XUÂN ĐỨC	7/5/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI CỦA TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM.	ThS. Lưu Thị Tuyết	<p>Tóm tắt: Khóa luận trình bày một số vấn đề lý luận về thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại của Trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam; cụ thể bài viết phân tích, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về việc áp dụng thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài thương mại đồng thời nêu ra những bất cập về thực trạng trong quy định của Luật TTTM 2010 về việc áp dụng thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại tại Việt Nam và thực tiễn hoạt động của các trung tâm trọng tài tại Việt Nam. Từ đó, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trong quy định của việc áp dụng thẩm quyền giải quyết và đưa ra các biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế và đóng góp một số kiến nghị giúp hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam. Từ khóa: Trọng tài thương mại, Thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại, Trung tâm trọng tài, Luật Trọng tài thương mại.</p>
8	1953801070009	Thang Thùy Dung	4/30/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước theo Luật Thương Mại 2005.	ThS. Nguyễn Thị Diễm	<p>Giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa không phải là một vấn đề quá xa lạ đối với mỗi chúng ta. Hàng ngày chúng ta có thể đã và đang thực hiện giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa nhưng chưa hiểu rõ được bản chất, quy định cụ thể về việc giao kết và thực hiện loại hợp đồng này. Với đề tài “Giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước theo Luật Thương mại 2005” tác giả hướng đến giải quyết các vấn đề cơ bản như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về hợp đồng mua bán hàng hóa như đặc điểm, vai trò và phân loại;</li> <li>2. Nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước bao gồm: nguyên tắc giao kết, phương thức giao kết, đề nghị giao kết, thời điểm giao kết; nguyên tắc thực hiện hợp đồng, thanh toán, rủi ro...;</li> <li>3. Nhận diện những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật Việt Nam về giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại;</li> <li>4. Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại.</li> </ol>

9	1953801070013	Đinh Quang Dũng	1/2/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại theo quy định của pháp luật tại Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Thu Vân	<p>Tóm tắt: Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên, trong trường hợp vì một lý do nào đó khiến các bên trong hợp đồng vi phạm quyền và nghĩa vụ thì cần có các chế tài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên còn lại. Mặc dù vậy, chế định bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trong hợp đồng thương mại nói riêng vẫn còn nhiều bất cập. Đề tìm hiểu về nội dung này, khóa luận đã làm rõ các vấn đề sau:</p> <p>Chương 1 của khóa luận phân tích và làm rõ cơ sở lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại bao gồm: khái niệm hợp đồng, khái niệm hợp đồng thương mại, khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại; đặc điểm và nguồn luật điều chỉnh của chế tài nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại.</p> <p>Từ những cơ sở lý luận trên, Chương 2 của khóa luận triển khai nội dung về thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại. Pháp luật quy định về căn cứ và điều kiện áp dụng chế tài bồi thường thiệt hại, phương thức và nguyên tắc xác định thiệt hại, định mức bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp đặc thù. Đồng thời, phân tích các án lệ, bản án có liên quan để đưa ra đánh giá một cách khách quan nhất việc áp dụng chế tài này trên thực tiễn.</p> <p>Chương 3 khóa luận đưa ra các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại dựa trên những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.</p> <p>Như vậy, thông qua khóa luận có thể thấy các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại là vấn đề quan trọng, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.</p>
10	1953801070016	Nguyễn Thị Hà Giang	5/8/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Giải thể doanh nghiệp ở Việt Nam - Thực trạng pháp luật và hướng hoàn thiện.	ThS. Nguyễn Thị Diễm	<p>Với sự ra đời của Luật Doanh nghiệp 2020, quy định về giải thể doanh nghiệp đã có nhiều thay đổi tích cực, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để những doanh nghiệp không còn đủ khả năng có thể rút khỏi thị trường. Bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề bất cập, hạn chế qua đó làm cơ sở kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này. Khóa luận trình bày ba giải pháp chính bao gồm: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với doanh nghiệp thuộc diện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Đảm bảo số lượng và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân sự chịu trách nhiệm giải quyết thủ tục giải thể doanh nghiệp; Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chia sẻ dữ liệu liên quan đến thủ tục giải thể doanh nghiệp. Khóa luận đã làm rõ các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến giải thể doanh nghiệp, để được giải thể thì doanh nghiệp cần đáp ứng đủ các điều kiện, thủ tục đăng ký giải thể cần thiết với cơ quan đăng ký kinh doanh. Nhận thấy, việc nghiên cứu vấn đề giải thể doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hiện nay khi được quan tâm và chú trọng phát triển thì sẽ góp phần rất lớn trong công cuộc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, xây dựng nền kinh tế thị trường ngày một phát triển.</p>

11	1953801070017	Trần Hương Giang	8/19/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Thực trạng pháp luật về hòa giải thương mại tại Việt Nam	ThS. Lưu Thị Tuyết	<p>Trước bối cảnh nền kinh tế hội nhập ở nước ta hiện nay, việc nghiên cứu một cách tổng quát và toàn diện về phương thức hòa giải thương mại trong giải quyết các tranh chấp là hết sức cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và góp phần tạo nên môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, ổn định và phát triển, giúp Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Do đó, tôi lựa chọn: “Thực trạng pháp luật về hòa giải thương mại tại Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp đã nêu rõ bối cảnh nghiên cứu, lý do chọn đề tài cũng như tổng quan tình hình nghiên cứu, mục đích, đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu đề tài trong phần mở đầu. Ngoài phần mục lục, mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, danh mục các từ viết tắt, nội dung khóa luận tốt nghiệp gồm có ba chương:</p> <p>Chương 1: Những vấn đề lý luận về hòa giải thương mại và pháp luật về hòa giải thương mại. Khóa luận tốt nghiệp sử dụng những phương pháp nghiên cứu như hệ thống hóa, phân tích, tổng hợp để khái quát những vấn đề lý luận liên quan đến tranh chấp thương mại, các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại nói chung cũng như hòa giải thương mại nói riêng.</p> <p>Chương 2: Thực trạng quy định pháp luật về hòa giải thương mại và thực tiễn thi hành tại Việt Nam. Khóa luận tốt nghiệp đã phân tích, tổng hợp cũng như so sánh, thống kê những nội dung liên quan đến thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về hòa giải thương mại tại Việt Nam để làm rõ thực tiễn những vấn đề trên và tìm ra những ưu, nhược điểm của phương pháp này mà từ đó đề xuất những biện pháp khắc phục nhược điểm cũng như hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về hòa giải thương mại tại nước ta.</p>
12	1953801070018	Nguyễn Thị Thu Hà	6/2/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam_Quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	<p>Tranh tụng không chỉ là phương thức để tìm ra sự thật mà còn là công cụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân đối với nhà nước pháp quyền theo Hiến pháp 2013. Khoản 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 quy định về “Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” nguyên tắc này cần thiết cho hoạt động của tòa án, đặc biệt là khi lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến Việt Nam, Tòa án là cơ quan được công nhận thực hiện quyền tư pháp. Theo nguyên tắc tranh tụng, phiên tòa được tổ chức sao cho các bên tham gia phiên tòa có được vị trí tương đương nhau, có quyền phát biểu, quyền tranh luận, quyền đưa ra chứng cứ và thời gian dành cho mỗi bên là như nhau, Các chủ thể tham gia tố tụng được tôn trọng thu thập theo đúng trình tự tố tụng, trên cơ sở đó, làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, đưa ra những phán quyết khách quan nhất, tương thích nhất với các quy định của pháp luật. Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử là nguyên tắc cơ bản của hoạt động tư pháp và pháp quyền ở hầu hết các nước dân chủ và các nước pháp quyền. Đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá tính dân chủ và pháp quyền của một quốc gia.</p>

13	1953801070019	Nguyễn Việt Hà	3/8/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại bằng trọng tài theo quy định của pháp luật Việt Nam	ThS. Lê Thị Thắm	Trọng tài thương mại là một loại phương thức giải quyết tranh chấp thay thế Tòa án rất quan trọng mang tính chất tố tụng nhưng không chứa đựng yếu tố cưỡng chế nhà nước như Tòa án. Loại hình này có lịch sử lâu đời trên thế giới. Nhưng ở Việt Nam thì mới chỉ bắt đầu xuất hiện từ những năm 90 của thế kỉ XX, và thương mại hóa kể từ năm 2003. Trong khóa luận, tác giả đã nghiên cứu các nguyên tắc, hình thức và các vấn đề pháp lý khác liên quan đến TTTM. Tác giả cũng phân tích thực trạng hoạt động của các trung tâm trọng tài tại Việt Nam, dựa trên số liệu thống kê tuy số vụ việc được giải quyết bằng TTTM đã gia tăng trong những năm gần đây nhưng nhìn chung tổng số vụ việc được giải quyết tại TTTM còn khiêm tốn rất nhiều so với Tòa án nguyên nhân là bởi thói quen sử dụng trọng tài để giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại chưa phổ biến trong các nền văn hóa, xã hội, lĩnh vực pháp lý và đời sống của người Việt Nam. Từ đó, chỉ ra những khó khăn, hạn chế còn tồn tại bao gồm nhu cầu sử dụng trọng tài còn ít, năng lực trọng tài viên còn khiêm tốn,... Qua việc phân tích quy định pháp luật cũng như thực trạng giải quyết tranh chấp, tác giả đưa ra một số kiến nghị cũng như giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về TTTM cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm trọng tài.
14	1953801070020	Lưu Trần Thúy Hằng	10/26/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam về phân định biển	ThS. Nguyễn Thị Khánh	Trong quan hệ quốc tế, phân định biển là nội dung quan trọng, đặc biệt là đối với vấn đề giải quyết tranh chấp ranh giới giữa những quốc gia có biển. Đây là quá trình xác định ranh giới trên khu vực biển chồng lấn giữa hai hay nhiều quốc gia có các vùng biển liên tiếp hoặc đối diện nhau. Khóa luận tập chung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phân định biển bao gồm những nguyên tắc pháp lý quốc tế về phân định biển, những văn bản pháp lý quốc tế đề cập đến phân định biển, và pháp luật Việt Nam về phân định biển. Bên cạnh đó, khóa luận còn đánh giá về vùng biển chồng lấn giữa Việt Nam với các quốc gia trong khu vực Biển Đông. Việc nghiên cứu và áp dụng pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam về phân định biển là cần thiết nhằm đảm bảo lợi ích và quyền tài phán trên biển của quốc gia, đồng thời đưa ra những giải pháp phù hợp để giải quyết những tranh chấp về phân định biển giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực.
15	1953801070022	Vũ Ngọc Hoàn	9/16/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Quyền tự do kinh doanh theo quy định của luật doanh nghiệp 2020	ThS. Lưu Thị Tuyết	Quyền tự do kinh doanh là một bộ phận quan trọng của hệ thống các quyền cơ bản của công dân. Hiện nay, nó được ghi nhận và bảo đảm trong pháp luật của nước ta, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp. Song song với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển đất nước thì việc hoàn thiện quyền tự do kinh doanh theo pháp luật Doanh nghiệp lại càng phải được chú trọng. Theo luật Doanh nghiệp 2020 thì quyền tự do kinh doanh gồm 4 nội dung: " Quyền tự do thành lập doanh nghiệp ; Tự do lựa chọn ngành nghề kinh doanh; Tự chủ trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh; Chủ động tổ chức lại hoặc giải thể doanh nghiệp. So với các luật tiền thân thì luật Doanh nghiệp 2020 đã có những sự đổi mới và bổ sung kịp thời. Tuy nhiên, quyền này vẫn còn bị hạn chế khi áp dụng thực tiễn bởi nhiều nguyên nhân. Luật Doanh nghiệp 2020 nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển bền vững và cạnh tranh. Đồng thời nó cũng đòi hỏi sự chịu trách nhiệm và tuân thủ pháp luật từ phía các doanh nghiệp. Khóa luận nhấn mạnh sự cần thiết của việc tạo ra môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch và ít rủi ro để thu hút đầu tư và tạo ra đà tăng trưởng kinh tế bền vững. Qua đó, cung cấp các biện pháp pháp lý cho việc bảo đảm quyền tự do kinh doanh.

16	1953801070023	Cao Danh Hoàng	2/16/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Hoàn thiện pháp luật về trái phiếu doanh nghiệp	ThS. Lưu Thị Tuyết	<p>Hiện nay, mặc dù trái phiếu doanh nghiệp đã trải qua hơn 20 năm phát triển nhưng đến hiện nay vẫn còn rất nhiều những bất cập cũng như sự thiếu nghiêm ngặt của pháp luật nước ta với trái phiếu doanh nghiệp điển hình như: “ Vụ án Tân Hoàng Minh đã phát hành 9 đợt trái phiếu doanh nghiệp trái pháp luật với giá trị 10,030 tỷ đồng của các nhà đầu tư để sử dụng trái mục đích” khiến các nhà đầu tư phải đi biểu tình đòi lại tài sản cũng như quyền lợi của mình. Vì vậy “ hoàn thiện pháp luật về trái phiếu doanh nghiệp” là một trong những trong những đề tài cấp thiết cần xây dựng và hoàn thiện.</p> <p>Về mặt lý luận, pháp luật Việt Nam cũng đã có nền tảng pháp lý về trái phiếu doanh nghiệp như các nghị định, bộ luật, các công trình nghiên cứu của các tác giả khác, tuy nhiên vẫn còn nhiều sơ hở, sai phạm trong việc thi hành. Trong khi đó, so với pháp luật các nước quốc tế và nhiều quốc gia thì pháp luật về trái phiếu doanh nghiệp vẫn còn một số lưu ý, hạn chế cần khắc phục</p> <p>Từ những phân tích thực tiễn, lý luận nêu trên việc tìm hiểu, nghiên cứu pháp luật về trái phiếu doanh nghiệp là vô cùng cần thiết. Nghiên cứu này nhằm phân tích và củng cố cũng như hoàn thiện hơn về pháp luật đối với trái phiếu doanh nghiệp từ đó đưa ra một số định hướng góp phần nâng cao cũng như hoàn thiện hơn pháp luật về trái phiếu doanh nghiệp.</p>
17	1953801070024	Đặng Võ Hoàng	9/2/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về đầu tư theo hợp đồng BOT tại Việt Nam	ThS. Lưu Thị Tuyết	<p>BOT là một trong các loại hợp đồng theo hình thức đối tác công tư với ý nghĩa là hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao. Hợp đồng BOT được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, hợp đồng BOT là một trong các hình thức thực hiện của loại hợp đồng đối tác công tư (PPP).</p>
18	1953801070015	Phạm Việt Hoàng	5/21/2001	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Nguyên tắc hòa giải trong tố tụng dân sự Việt. Quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	<p>Qua quá trình đi thực tập, em nhận thấy hòa giải là một phương pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề liên quan trong pháp luật tố tụng dân sự. Bởi vì hòa giải tiết kiệm được thời gian, công sức cho các đương sự cũng như cơ quan có thẩm quyền giải quyết, mà ngoài ra còn tạo được tình cảm tốt đẹp, tinh thần "Dĩ Hòa Vi Quý" Vậy nên Khóa luận nghiên cứu về nguyên tắc hòa giải, là một nguyên tắc hữu hiệu để đưa ra biện pháp giải quyết các tranh chấp trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Chính vì thế trong bối cảnh này, cần nghiên cứu, đi sâu vào nguyên tắc hòa giải, để thực hiện và phát huy một cách có hiệu quả cao.</p> <p>Mục đích và mục tiêu nghiên cứu khóa luận:</p> <p>Làm rõ cơ sở lý luận và quy định pháp luật về nguyên tắc hòa giải trong vụ việc dân sự</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật về nguyên tắc trong các hoạt động hòa giải</li> <li>- Đánh giá quy định về nguyên tắc hòa giải trong nước</li> <li>- Điều tra khảo sát tình hình thực tế nguyên tắc hòa giải trong tố tụng dân sự</li> </ul> <p>Khóa luận bao gồm 3 chương</p> <p>Chương 1: Khái quát về nguyên tắc hòa giải trong tố tụng</p> <p>Chương 2: Các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về nguyên tắc hòa giải trong tố tụng dân sự</p> <p>Chương 3: Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về nguyên tắc hòa giải trong tố tụng dân sự và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện</p> <p>Qua quá trình nghiên cứu đã giải quyết và nêu ra được 1 số vấn đề như sau:</p> <p>Đề tài khóa luận đã tìm hiểu về một số vấn đề lý luận cơ bản về nguyên tắc hoà giải trong pháp luật tố tụng dân sự, chỉ ra được nguyên tắc và hoà giải trong Bộ luật</p>

19	1953801070026	Trần Huy Hoàng	9/9/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam	ThS. Đỗ Quốc Quyền	<p>Chế độ pháp lý về Công Ty Cổ Phần (CTCP) chính thức được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam từ Luật Công Ty năm 1990 và có những sự thay đổi nhất định qua các đạo luật: Luật Doanh Nghiệp năm 1999, Luật Doanh Nghiệp năm 2005, Luật Doanh Nghiệp năm 2014 và Luật Doanh Nghiệp năm 2020. Hệ thống cơ cấu tổ chức quản lý CTCP sau khi trải qua quá trình phát triển, hoàn thiện và hiện nay quy định tại Luật Doanh Nghiệp năm 2020 đã phân định rõ các quyền hạn, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong CTCP như Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và Ban kiểm soát. Tuy nhiên, quy định của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan vẫn còn nhiều tồn tại, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc áp dụng pháp luật vào quá trình hoạt động, đòi hỏi các nhà làm luật cần nghiên cứu thêm các giải pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật cho CTCP nói riêng và các loại hình doanh nghiệp nói chung. Khóa luận của sinh viên Trần Huy Hoàng với đề tài “Cơ cấu, tổ chức của công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam” đã phân tích các quy định của Luật doanh nghiệp về cơ cấu, tổ chức của CTCP, đưa ra nhìn nhận khách quan về những điểm đạt được và tồn tại, hạn chế của Luật. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về nội dung này.</p>
20	1953801070028	Lê Thị Thu Huệ	8/26/2001	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Chế định hoà giải trong tố tụng dân sự Việt Nam Quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng	TS. Nguyễn Thị Thu Vân	<p>Chế định hoà giải trong tố tụng dân sự là quy định pháp luật nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các bên tranh chấp dân sự giải quyết vấn đề bằng cách thương lượng và đạt được thoả thuận nhằm hài lòng cho cả hai bên, theo chế định này các bên có thể đề nghị hoà giải được tiến hành dưới sự hướng dẫn của bên thứ ba, nếu các bên không đạt được thoả thuận trong quá trình hoà giải, tranh chấp được tiếp tục giải quyết tại toà án theo quy trình thông thường, chế định hoà giải nhằm giảm tải công việc cho toà án, giúp tiết kiệm thời gian và tiền bạc cho các bên tranh chấp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các bên để giải quyết tranh chấp một cách hoà bình và hợp tác.</p>
21	1953801070029	Nguyễn Thị Huệ	12/31/2000	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp, Thực trạng và giải pháp	ThS. Trần Anh Tuấn	<p>Khóa luận nghiên cứu về tình trạng hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp, tập trung vào thực trạng pháp luật hiện tại và đề xuất các giải pháp để ngăn chặn và xử lý việc trốn thuế hiệu quả. Nhằm tìm hiểu về hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp, phân tích thực trạng pháp luật và đưa ra các giải pháp để giảm thiểu tình trạng này. Phương pháp nghiên cứu tác giả sử dụng bao gồm phân tích tổng hợp, so sánh và thống kê.</p> <p>Đầu tiên, khóa luận giới thiệu vấn đề trốn thuế thu nhập doanh nghiệp và lý do tại sao nó là một vấn đề nghiêm trọng. Trốn thuế gây thiệt hại cho ngân sách quốc gia, làm mất lòng tin của người dân đối với hệ thống thuế và ảnh hưởng đến sự công bằng và tính bền vững của hệ thống thuế.</p> <p>Thứ hai, khóa luận phân tích thực trạng pháp luật hiện tại liên quan đến trốn thuế thu nhập doanh nghiệp. Nghiên cứu này tập trung vào việc xem xét các lỗ hổng pháp lý, điểm yếu trong quản lý thuế và kiểm soát, cũng như các phương pháp trốn thuế phổ biến mà doanh nghiệp sử dụng.</p> <p>Thứ ba, khóa luận đề xuất một số giải pháp để giảm thiểu hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp. Các giải pháp này có thể bao gồm cải thiện pháp luật liên quan đến thuế, tăng cường quản lý và kiểm soát thuế, nâng cao khả năng phát hiện và truy cứu hành vi trốn thuế, và tăng cường tinh thần đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</p> <p>Cuối cùng, khóa luận kết luận với việc đánh giá hiệu quả của các giải pháp đề xuất và đề ra những khuyến nghị cho chính phủ, cơ quan quản lý thuế và doanh nghiệp để đối phó với vấn đề trốn thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>Tóm lại, khóa luận này nhằm tìm hiểu về hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp, phân tích thực trạng pháp luật và đưa ra các giải pháp để giảm thiểu tình trạng này. Nghiên cứu này đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả của hệ thống thuế</p>



22	1953801070030	Ngô Hoàng Huy	3/23/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật Việt Nam về quản lý nợ thuế và cưỡng chế thuế	ThS. Trần Anh Tuấn	<p>Khóa luận nghiên cứu về pháp luật Việt Nam về quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, tập trung vào thực trạng pháp luật hiện tại và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện và cưỡng chế nợ thuế quả. Đề tài nhấn mạnh sự quan trọng của việc đảm bảo công bằng và công lý trong việc thu thuế.</p> <p>Trước tiên, khóa luận đưa ra những cơ sở lý luận quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế</p> <p>Tiếp theo, khóa luận tập trung vào thực trạng pháp luật về quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế. Nó bao gồm thực trạng quy định pháp luật về quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, và thực trạng áp dụng pháp luật về quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế.</p> <p>Cuối cùng, khóa luận đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế.</p> <p>Qua nghiên cứu, khóa luận nhấn mạnh rằng việc ngăn chặn và xử lý hành vi trốn thuế. Hi vọng rằng khóa luận này sẽ cung cấp những kiến thức cần thiết và đóng góp vào việc xây dựng một hệ thống thuế hiệu quả và công bằng.</p>
23	1953801070031	Nguyễn Duy Khánh	2/15/2001	D083801	Viện Pháp luật Kinh tế	Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu khi	ThS. Nguyễn Thị Diễm	<p>Trong giao dịch dân sự, việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình là rất quan trọng. Người thứ ba trong trường hợp này là một cá nhân hoặc tổ chức không tham gia trực tiếp vào hợp đồng gốc. Điều này có thể áp dụng trong nhiều trường hợp, bao gồm cả việc mua bán bất động sản, hợp đồng lao động, hay giao dịch thương mại khác.</p> <p>Bảo vệ quyền và lợi ích của người thứ ba đảm bảo rằng họ không chịu thiệt hại không công trong trường hợp giao dịch gốc bị vô hiệu. Điều này đặc biệt quan trọng khi có sự thay đổi trong các điều khoản hợp đồng hoặc khi một bên thực hiện hành động vi phạm hợp đồng.</p> <p>Hợp pháp bảo vệ người thứ ba có thể đảm bảo rằng họ được bồi thường và có quyền yêu cầu sự thực hiện đúng hợp đồng. Nếu giao dịch gốc bị vô hiệu, người thứ ba có thể yêu cầu được trả lại tài sản, được bồi thường thiệt hại hoặc đòi hỏi thực hiện hợp đồng theo đúng cam kết ban đầu.</p> <p>Bảo vệ quyền và lợi ích của người thứ ba ngay tình cũng thúc đẩy tính minh bạch và trung thực trong các giao dịch. Nếu một bên thực hiện hành vi gian lận hoặc thiếu trung thực, người thứ ba sẽ có quyền đòi hỏi sự rõ ràng và minh bạch trong quá trình giao dịch.</p> <p>Tóm lại, việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba trong giao dịch dân sự vô hiệu đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo công bằng và công lý. Điều này giúp xây dựng một môi trường kinh doanh và pháp lý ổn định, tạo độ tin cậy và sự an tâm cho các bên tham gia giao dịch.</p>

24	1953801070032	Nguyễn Ngọc Linh	6/12/2001	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam	ThS. Trần Anh Tuấn	Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước để duy trì hoạt động chung cho xã hội. Thế giới bước vào giai đoạn "Kỷ nguyên số", sự hội nhập kinh tế sâu rộng và toàn diện là vấn đề đặt ra với tất cả các quốc gia cần phải có những hợp tác nhất định trên lĩnh vực thuế. Trong công cuộc hội nhập và phát triển kinh tế, Việt Nam có những chính sách về ưu đãi thuế để thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và vốn đầu tư trong nước vào các khu vực kinh tế, ngành nghề trọng điểm. Việc lựa chọn nghiên cứu đề tài là nhằm tìm hiểu chính sách và góp phần cải tiến chính sách về ưu đãi thuế phù hợp với xu hướng vận động, thay đổi của kinh tế - xã hội, đáp ứng được những yêu cầu cơ bản trong việc tác động tới sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Cụ thể như sau: Qua tìm hiểu, nghiên cứu lý luận về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam và một số bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ pháp luật của một số quốc gia trên thế giới ở Chương 1; thi ở Chương 2 đề cập đến xu hướng cải cách thuế trên thế giới và định hướng hoàn thiện pháp luật ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam, sau đó là đánh giá pháp luật thực định và việc thực thi các quy định pháp luật về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam; Chương 3 đưa ra những yêu cầu hoàn thiện pháp luật và kiến nghị một số giải pháp cơ bản giải quyết được những vấn đề còn hạn chế, đồng thời chỉ ra những điểm phù hợp cần tiếp tục phát triển, hoàn thiện hơn đã được nêu ở Chương 2 và rút ra kết luận.
25	1953801070034	Nguyễn Thục Linh	7/22/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng tại một số Tòa án trên địa bàn thành phố Hà Nội	ThS. Nguyễn Thị Diễm	Khóa luận tập trung vào việc nghiên cứu "Giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo" theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng tại một số Tòa án trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nội dung nghiên cứu đầu tiên giới thiệu khái niệm về giao dịch giả tạo trong giao dịch dân sự, đồng thời chỉ ra nguyên nhân, các trường hợp giao dịch giả tạo. Tiếp theo, khóa luận phân tích hậu quả pháp lý của việc xác lập giao dịch giả tạo và đánh giá về hệ lụy của giao dịch giả tạo đối với các bên liên quan và xã hội. Khóa luận nêu rõ vấn đề xác định giao dịch giả tạo trong thực tiễn xử lý tranh chấp tại một số Tòa án trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đến phần cuối, khóa luận đưa ra những giải pháp, kiến nghị về cải tiến việc thực thi, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật nhằm ngăn chặn hiện tượng giao dịch giả tạo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên trong giao dịch và tiếp tục củng cố tín nhiệm công chúng vào hệ thống pháp luật Việt Nam, góp phần đảm bảo ổn định xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phát triển bền vững.

26	1953801070035	Trần Ngọc Linh	6/10/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Cạnh tranh luôn là vấn đề nóng được xã hội và cộng đồng quan tâm. Có thể nói đây là vấn đề mang tính thời sự, đặc biệt là vấn đề xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh tại Việt Nam. Chính vì vậy, tôi chọn đề tài “ Pháp luật về xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu Khóa luận tốt nghiệp của mình. Toàn bộ Khóa luận đã làm rõ những vấn đề lý luận về cạnh tranh không lành mạnh, thực trạng pháp luật hiện hành về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh cũng như xử lý thực tiễn các hành vi cạnh tranh không lành mạnh tại Việt Nam, từ đó nhằm đưa ra giải pháp xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên thực tế. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tồn tại một vài hạn chế nhất định trong những quy định nhận diện hành vi cạnh tranh không lành mạnh và những quy định liên quan đến xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây lúng túng cho các cơ quan chức năng trong việc xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh để xử phạt. Để tạo được môi trường cạnh tranh lành mạnh, giảm thiểu các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xảy ra trên thực tế, một mặt cần khắc phục những hạn chế, bất cập của pháp luật về xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh, mặt khác cần có những giải pháp khắc phục những khó khăn tạm thời trong quá trình áp dụng pháp luật, xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Tôi mong rằng, những giải pháp về thực hiện pháp luật và thực thi có hiệu quả đối với những quy định trong Luật Cạnh tranh năm 2018 nêu trong Khóa luận sẽ góp phần đem lại những tín hiệu đáng mừng trong công cuộc lành mạnh hóa môi trường cạnh tranh ở nước ta để đất nước ngày càng phát triển và giàu mạnh.
27	1953801070037	Trần Thị Vân Long	1/7/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Thực trạng và yêu cầu hoàn thiện pháp luật về hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam	ThS. Lưu Thị Tuyết	Cho vay ngang hàng là mô hình kinh doanh mới, một loại hình dịch vụ sáng tạo, được thiết kế và xây dựng trên nền tảng ứng dụng công nghệ số để kết nối trực tiếp người đi vay và người cho vay ( nhà đầu tư) mà không thông qua trung gian tài chính truyền thống. Pháp luật về hoạt động cho vay ngang hàng là hệ thống các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện trong mô hình kinh doanh được thiết kế và xây dựng trên nền tảng ứng dụng công nghệ số để kết nối trực tiếp người đi vay và người cho vay mà không thông qua trung gian tài chính truyền thống. Các quy định pháp luật hiện hành về cho vay ngang hàng đã tương đối hoàn thiện nhưng vẫn còn nhiều hạn chế rủi ro khi các quy định này còn nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, đồng thời việc chưa thừa nhận hoạt động cho vay ngang hàng như một hoạt động tín dụng cũng gây ra nhiều bất cập cho doanh nghiệp, nhà đầu tư cũng như gây khó khăn cho nhà nước trong hoạt động quản lý. Do đó , thông qua khóa luận tốt nghiệp, tác giả đã kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về cho vay ngang hàng vào đời sống thực tế

28	1953801070038	Mai Tuyết Mai	4/10/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ 2015	ThS. Lê Thị Thu Mai	<p>Khóa luận nghiên cứu các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và thực tiễn áp dụng pháp luật hiện hành về quyền tự định đoạt của đương sự bằng các phương pháp phân tích, so sánh, thống kê. Cụ thể là phân tích, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự (khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, cơ sở của quyền tự định đoạt của đương sự), sơ lược về sự phát triển của các quy định về quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam, đồng thời nghiên cứu nội dung các quy định của BLTTDS 2015 về quyền tự định đoạt của đương sự và thực trạng áp dụng các quy định. Cùng với đó, khảo sát, tìm hiểu và nghiên cứu thực tiễn thực hiện các quy định của BLTTDS 2015 về quyền tự định đoạt của đương sự tại các Tòa án. Từ đó, phát hiện những bất cập, vướng mắc trong các quy định của BLTTDS 2015 về quyền tự định đoạt của đương sự, sau cùng đi đến đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện, bảo đảm áp dụng thống nhất, nâng cao hiệu quả của pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự trên thực tế. Khóa luận này chỉ tập trung nghiên cứu một số vấn đề lý luận và nội dung quyền tự định đoạt của đương sự theo BLTTDS 2015 và chỉ nghiên cứu theo thủ tục thông thường, không nghiên cứu quyền này trong giải quyết vụ việc dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự rút gọn.</p> <p>Từ khóa: Quyền tự định đoạt của đương sự, Tố tụng dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự 2015.</p>
29	1953801070039	Trần Ngọc Năng	10/2/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020	TS. Nguyễn Thị Thu Vân	<p>Bài tiểu luận bao gồm 3 nội dung chính: lí luận chung về cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần, thực trạng, thực tiễn của tổ chức theo luật doanh nghiệp 2020 và cuối cùng là những định hướng về cơ cấu tổ chức công ty cổ phần. Công ty cổ phần là một loại hình doanh nghiệp ưu việt với mô hình chung gồm có : ĐHCĐ, HĐQT, BGD và BKS. Thông qua các điều lệ của bộ luật doanh nghiệp năm 2020, bài luận nêu rõ các chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận của một công ty cổ phần. Và để làm rõ hơn cơ cấu tổ chức, tôi nêu ra một vài công ty ở Việt Nam hiện nay đang theo cơ cấu tổ chức này như FPT Telecom, Vinamilk, Vingroup. Cuối cùng để hoàn thiện pháp luật về cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần cần hoàn thiện cơ chế bảo vệ cổ đông và các bên liên quan lợi ích. Bên cạnh đó phải công khai và minh bạch thông tin trong công ty cổ phần.</p>
30	1953801070040	Phan Duy Nghĩa	12/9/2000	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Giải quyết tranh chấp trực tuyến tại Việt Nam hiện nay	ThS. Lưu Thị Tuyết	<p>Giải quyết tranh chấp trực tuyến là một phương thức ưu việt, phù hợp để giải quyết tranh chấp có khoảng cách về địa lý, tranh chấp có giá trị nhỏ. Tuy nhiên, hiện nay ở Việt Nam ODR còn tương đối mới mẻ và chưa được nhiều đối tượng có tiềm năng sử dụng. Đề tài “Giải quyết tranh chấp trực tuyến tại Việt Nam hiện nay” là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện. Tại Chương 1, khoá luận đã đưa ra được khái niệm giải thích tranh chấp trực tuyến trên cơ sở tham khảo định nghĩa của Mỹ và EU, cũng như nêu bật đặc điểm của ODR. Chương 2 của khoá luận đã đánh giá được những hạn chế, bất cập đối với từng phương thức giải quyết tranh chấp trực tuyến (thương lượng trực tuyến, hoà giải trực tuyến, trọng tài trực tuyến, toà án trực tuyến). Ngoài ra, hường 2 còn đánh giá được những thành tựu đạt được khi áp dụng phương thức ODR ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở những hạn chế bất cập, Chương 3 của khoá luận đưa ra một số giải pháp để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cũng như tăng cường khả năng áp dụng mô hình này vào nước ta. Việc hoàn thiện pháp luật ODR phải đảm bảo phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay.</p>

31	1953801070041	Kiều Thị Hồng Ngọc	3/5/2001	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Phiên tòa sơ thẩm dân sự. Quy định pháp luật và thực tiễn tại TAND huyện Mộc Châu	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Khóa luận tốt nghiệp của tác giả tập trung nghiên cứu về Phiên tòa sơ thẩm vụ án dân sự. Quy định pháp luật và thực tiễn tại TAND huyện Mộc Châu. Với mục đích và mục tiêu của phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự là để đánh giá các quy định pháp luật. Từ đó đưa ra một số kiến nghị và giải pháp hoàn thiện phiên tòa sơ thẩm dân sự. Trong khóa luận, tác giả đã phân tích các yếu tố quan trọng của phiên tòa xét xử sơ thẩm như: khái niệm, thành phần hội đồng xét xử, người tham gia phiên tòa, hoãn, tạm ngừng phiên tòa, tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự tại phiên tòa sơ thẩm, biên bản của phiên tòa. Cùng với đó tác giả đã phân tích các thủ tục như chuẩn bị khai mạc phiên tòa, khai mạc phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa, nghị án, tuyên án và những công việc sau khi tiến hành phiên tòa sơ thẩm dân sự. Cuối cùng, tác giả đưa ra kiến nghị, đề xuất sửa đổi như kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về tranh tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn giao nộp tài liệu chứng cứ, tranh chấp đất đai. Cùng với đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả như: Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người tiến hành tố tụng, tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và giải thích pháp luật.
32	1953801070042	Lương Thị Hồng Nhung	2/6/2001	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Phiên tòa phúc thẩm vụ án dân sự quy định pháp luật và thực tiễn tại tòa án nhân dân	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Phiên tòa phúc thẩm vụ án dân sự là hình thức hoạt động xét xử của Tòa án khi xét xử phúc thẩm vụ án dân sự trên cơ sở có kháng cáo, kháng nghị của đương sự hoặc của Viện kiểm sát đối với bản án, quyết định của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật. Phiên tòa là giai đoạn trung tâm thể hiện đầy đủ nhất bản chất quá trình tố tụng nói chung và xét xử nói riêng. Do vậy, mỗi trình tự, thủ tục trong phiên tòa đều có ý nghĩa và phải được thể hiện một cách đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, không phải lúc nào thực tiễn áp dụng cũng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc giải quyết các bất cập và hạn chế của phiên tòa phúc thẩm vụ án dân sự là rất cần thiết để nâng cao chất lượng, độ tin cậy và sự tôn trọng của hệ thống tư pháp, đồng thời đảm bảo quyền lợi và sự an toàn của các bên liên quan trong quá trình thực hiện phiên tòa. Từ đó đảm bảo sự công bằng, khách quan và hiệu quả trong việc xét xử các vụ án dân sự.
33	1953801070043	Nguyễn Thị Trang Nhung	12/2/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	ThS. Nguyễn Thị Diễm	Trong bài nghiên cứu “Hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” tác giả đưa ra góc nhìn từ tổng quan về mặt lý luận cho tới thực trạng pháp luật đồng thời đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật tại Việt Nam. Trong chương 1, lý luận về tặng cho tài sản có điều kiện rút ra những nghiên cứu chính sau: Từ góc độ nhận diện Hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện, tác giả rút ra khái niệm riêng cho Hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện, đồng thời có những quan điểm riêng về đặc điểm pháp lý của hợp đồng. Bên cạnh đó, từ góc nhìn tổng quan những quan niệm đã rút ra được về Hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện so sánh pháp luật trên thế giới với pháp luật Việt Nam. Từ đó nhìn ra được những điểm chung, điểm riêng giữa pháp luật các nước. Trong chương 2, chú trọng nghiên cứu thực trạng pháp luật tại Việt Nam. Với thực trạng pháp luật tại Việt Nam tập trung nghiên cứu về đối tượng; hình thức; quyền và nghĩa vụ các bên; điều kiện tặng cho cũng như những bất cập trong quy định pháp luật về Hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện. Đồng thời nêu lên thực tiễn áp dụng pháp luật, trích dẫn những bản án dựa trên những bất cập tiêu biểu về Hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện từ đó phân tích, đưa ra những nhận định, quyết định của Tòa cũng như nhận xét quan điểm tác giả về vụ việc. Với những hạn chế trong việc áp dụng pháp luật, tác giả nêu ra những hạn chế cơ bản gây ảnh hưởng đến quá trình giải quyết và áp dụng vào luật vào giải quyết. Trong chương 3, về kết luận và kiến nghị, nêu những giải pháp cho những bất cập đã nêu ra tại Chương 2 đồng thời kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng về việc áp dụng pháp luật một cách hiệu quả trong thời gian tới.

34	1953801070044	Phùng Trọng Phúc	4/3/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam.	ThS. Trần Anh Tuấn	Nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong những năm qua đã có sự phát triển mạnh mẽ và ngày càng nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Việt Nam ta đã không ngừng nỗ lực từng bước tham gia vào quá trình hội nhập cùng với việc thực hiện các cam kết quốc tế về thuế với các nước trên thế giới và trong khu vực. Trong quá trình cải cách hệ thống chính sách thuế nói chung và pháp luật quản lý thuế nói riêng, bên cạnh việc đáp ứng yêu cầu phù hợp với những thay đổi của hoàn cảnh thực tế của Việt Nam còn phải tuân thủ những điều khoản mà Việt Nam đã ký kết khi tham gia vào các tổ chức quốc tế và khu vực, đồng thời phải có sự tương đồng với pháp luật các nước. Pháp luật quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp nói riêng và pháp luật quản lý thuế nói chung là một bộ phận không thể thiếu của hệ thống pháp luật thuế, là một trong những công cụ điều tiết vĩ mô quan trọng. Vì vậy, bài nghiên cứu của tôi tập trung vào việc nghiên cứu những vấn đề xoay quanh pháp luật quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam. Chương đầu tiên trình bày các khái niệm, vai trò, đặc điểm, quy định và chính sách pháp luật hiện hành tại Việt Nam liên quan đến pháp luật quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp. Đồng thời, tìm hiểu các kinh nghiệm xây dựng pháp luật quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp của một số quốc gia trên thế giới từ đó đưa ra bài học cho Việt Nam. Chương thứ hai tập trung vào việc phân tích thực trạng của quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam. Nghiên cứu được thực hiện bằng cách phân tích các thống kê và số liệu liên quan đến việc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Chương cuối cùng của bài nghiên cứu đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam. Giải pháp kiến nghị được dựa trên việc thu thập phân tích các kinh nghiệm và thực tiễn của các nước đã thành công trong việc quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết quả của bài luận cho thấy và cơ bản
35	1953801070045	Lương Nguyệt Phương	11/15/2001	D08.3801	Viện Pháp luật Kinh tế	Quản lý hoá đơn thuế ở Việt Nam- Thực trạng pháp luật và giải pháp	ThS. Trần Anh Tuấn	Bài luận đã giải thích các khái niệm về hoá đơn và quản lý hoá đơn, cùng với đó là thực trạng quản lý hoá đơn thuế ở Việt Nam trên 2 phương diện thực trạng thực hiện và thực trạng pháp luật. Từ đó rút ra được những điểm mạnh và điểm yếu trong quản lý hoá đơn và đưa ra giải pháp kịp thời và hợp lý nhất trong quản lý hoá đơn tại Việt Nam ở thời điểm hiện tại
36	1953801070048	Tạ Văn Quyền	10/30/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Giao dịch dân sự là một trong những loại giao dịch được sử dụng phổ biến nhất để đáp ứng với nhu cầu cuộc sống con người. Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường, việc tự do thỏa thuận giao dịch giữa các chủ thể ngày càng nhiều dẫn xuất hiện những khó khăn, bất cập những hệ lụy khó lường, từ đó gây ra những tranh chấp trong giao dịch. Chính vì thế việc giải quyết tranh chấp trong giao dịch dân sự mang lại những lợi ích và ý nghĩa vô cùng to lớn đối với các bên có liên quan xảy ra tranh chấp cũng như nhà nước, xã hội. Đề tài “Giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam” đã phân tích, đánh giá được một số vấn đề lý luận cơ bản về việc giải quyết tranh chấp của giao dịch dân sự theo pháp luật tố tụng dân sự như khái niệm, nguyên tắc, trình tự, thủ tục của việc giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự hay thực tiễn của việc giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự theo pháp luật tố tụng. Từ những phân tích trên cơ sở lý luận và đánh giá thực tiễn của việc giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự, đề tài nghiên cứu đã đề xuất ra một số giải pháp để hoàn thiện pháp luật như thêm những văn bản hướng dẫn hay có chút sửa đổi về quy định về điều kiện khởi kiện và thủ lý giải quyết tranh chấp, quy định về chuẩn bị xét xử, đình chỉ và tạm đình chỉ giải quyết vụ án nhằm nâng cao pháp luật cũng như độ phổ biến của pháp luật trong đời sống xã hội. Từ đó góp phần xây dựng, nâng cao hiệu quả của việc hoàn thiện pháp luật về việc giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam đảm bảo, phù hợp với thực tiễn đời sống của con người trong xã hội Việt Nam ngày nay.

37	1953801070050	Trần Thúy Quỳnh	1/21/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về quảng cáo trên mạng xã hội	ThS. Nguyễn Thị Diễm	<p>Quảng cáo trên mạng xã hội là hoạt động xúc tiến thương mại có khả năng ảnh hưởng lớn đến nhiều chủ thể trong xã hội, đặc biệt là trong bối cảnh internet ngày càng phát triển mạnh mẽ như hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực đến quá trình phát triển kinh tế, xã hội vẫn còn những mặt hạn chế, bởi sau hơn 10 năm thi hành Luật Quảng Cáo 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu điều chỉnh đối với sự phát triển của hoạt động này. Chính vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề: “Pháp luật quảng cáo trên mạng xã hội” làm đề tài nghiên cứu khóa luận tốt nghiệp, nhằm làm rõ một số vấn đề thể hiện ở các nội dung sau: Thứ nhất: Những vấn đề lý luận, quy định pháp luật hiện hành xuất phát từ các đặc trưng cần được hoàn thiện bao gồm: khái niệm, đặc điểm, hình thức, các chủ thể tham gia hoạt động và các sản phẩm quảng cáo trên mạng xã hội; Thứ hai: Đánh giá thực tiễn thực thi hành pháp luật cũng như thực trạng quy định pháp luật về quảng cáo trên mạng xã hội, đưa ra nhận xét, kiến nghị cần khắc phục; Thứ ba: Từ những lỗ hổng pháp lý trên, nghiên cứu sinh đề xuất một số giải pháp kiến nghị và phương hướng nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam, cụ thể là hoàn thiện pháp luật về hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội.</p>
38	1953801070056	Nguyễn Thị Thu Thủy	7/5/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Quy định pháp luật đối với hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại ở Việt Nam hiện nay, thực trạng và giải pháp	ThS. Nguyễn Văn Hà	<p>Đề tài khóa luận tốt nghiệp nghiên cứu một số nhận thức chung và quy định pháp luật đối với hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại ở Việt Nam hiện nay, cụ thể là trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trong đó đưa ra các yếu tố tác động và đồng thời phân tích đặc điểm tình hình đến hành vi phạm của Pháp nhân thương mại gắn với đặc điểm về tình hình có liên quan trên 2 phương diện chính là kinh tế - xã hội và pháp luật; Phân tích và làm rõ thực tiễn quy định pháp luật ở nước ta hiện đối với tội phạm kinh tế và tội phạm môi trường qua những số liệu cụ thể từ các nguồn tài liệu, từ đó chỉ ra những nguyên nhân một cách khách quan nhất. Qua đó thể hiện góc nhìn của tác giả đối với những vấn đề rút ra từ thực trạng đồng thời đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cho phương hướng hoàn thiện quy định pháp luật nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại</p>
39	1953801070061	Nguyễn Dương Thùy Trang	10/2/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về hành vi cạnh tranh không lành mạnh và thực tiễn thi hành tại Công ty cổ phần bất động sản Hải Phong, Thành phố Hà Nội	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	<p>Hành vi cạnh tranh không lành mạnh không chỉ gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp bị tác động, mà còn gây thiệt hại cho lợi ích của người tiêu dùng và sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Chính vì vậy, Luật cạnh tranh 2018 đã đưa ra các biện pháp xử lý vi phạm và bồi thường thiệt hại cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi hành vi cạnh tranh không lành mạnh.</p> <p>Nghiên cứu về tình hình thực tiễn về hành vi cạnh tranh không lành mạnh tại Công ty cổ phần bất động sản Hải Phong và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả pháp luật cạnh tranh sẽ giúp cho Công ty có thể hoạt động hiệu quả hơn trong môi trường kinh doanh cạnh tranh và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước.</p>

40	1953801070059	Nguyễn Thị Tuyết	8/7/2001	D.08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Quy định của BLDS 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt do tài sản gây ra	ThS. Đỗ Quốc Quyền	<p>Trước khi BLDS 2015 có hiệu lực, văn bản pháp luật quy định về BTTH do tài sản gây ra là BLDS 2005, trong đó có những quy định được hướng dẫn bởi NQ 03/2006. Về cơ bản, TNBTTH do tài sản gây ra đã được quy định thành các trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, các quy định về BTTH do tài sản gây ra trong hai văn bản này bất cập ở chỗ: Bộ luật dân sự mới chỉ quy định thành 4 trường hợp cụ thể về BTTH do tài sản gây ra tại các điều 623 - “BTTH do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra”, 625 - “BTTH do súc vật vấy ra”, 626 - “BTTH do cây cối gây ra”, 627 - “BTTH do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra” mà chưa bao quát được tất cả các trường hợp xảy ra trên thực tiễn; Các quy định trong hai văn bản này chưa rõ ràng, tàn mát, việc hướng dẫn áp dụng pháp luật cũng chưa phù hợp với bản chất của TNBTTH do tài sản gây ra. Dù đã liên tục sửa đổi và cập nhật tuy nhiên việc dự liệu các trường hợp trong tương lai chưa được bao quát, thực thi pháp luật và áp dụng pháp luật vẫn còn nhiều bất cập mà nguyên do đánh giá được từ rất nhiều phía, cơ quan tổ tụng, người dân và các cơ quan nhà nước liên quan. Điều này đặt ra một mong muốn đáng báo động về việc cần thiết có các biện pháp xử lý, sửa đổi, bổ sung pháp luật sao cho phù hợp.</p>
41	1953801070060	Phạm Ánh Tuyết	12/14/2001	D08.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Thực hiện pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình - những vấn đề lý luận và thực tiễn	TS. Phạm Minh Chiêu	<p>Hiện nay, bạo lực gia đình vẫn đang hiện diện trong cuộc sống và ngày càng trở nên phức tạp hơn với nhiều hình thức khác nhau. Vấn nạn này không chỉ ảnh hưởng đến nạn nhân, kẻ gây ra bạo lực mà còn ảnh hưởng đến toàn xã hội. Hiểu đơn giản về bạo lực gia đình như sau: bạo lực gia đình là những hành vi cố ý của một hoặc nhiều thành viên trong gia đình gây tổn hại về thể chất, tinh thần lên thành viên khác. Nạn nhân của bạo lực gia đình có thể là bất kỳ ai, không phân biệt giới tính, tuổi tác. Mỗi gia đình đều có hoàn cảnh sống khác nhau nên nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình cũng khác nhau. Tuy nhiên, nguyên nhân điển hình nhất là sự tha hóa về đạo đức của một số người, tiếp đến là tư duy bất bình đẳng giới, gia trưởng, những mâu thuẫn không thể hóa giải về tình cảm và tiền bạc. Bạo lực gia đình dẫn tới nhiều hệ lụy và hậu quả đáng tiếc cần được xóa bỏ càng sớm, càng tốt. Kiến nghị một số giải pháp về phòng, chống bạo lực gia đình như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoàn thiện hệ thống pháp luật</li> <li>+ Xây dựng cơ chế phối hợp và mạng lưới phòng, chống bạo lực gia đình</li> <li>+ Nâng cao nhận thức và đẩy mạnh hoạt động của các cơ sở tư vấn, hỗ trợ và các tổ chức hòa giải từ cơ sở</li> <li>+ Tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình.</li> </ul> <p>Quá trình nghiên cứu thực trạng phòng, chống bạo lực cho thấy công cuộc đổi mới tại Việt Nam đã và đang gặt hái được những thành quả lớn trên mọi phương diện. Tuy nhiên, từ thực tế cho thấy bạo lực gia đình vẫn đang tồn tại trong lòng xã hội, những con số thống kê như đưa ra lời cảnh cáo về một thực trạng đáng lo ngại đe dọa đến sự phát triển của đất nước. Vì thế, bên cạnh những sự quan tâm, giúp đỡ của Nhà nước thì mỗi cá nhân cũng cần chung tay góp sức chống lại bạo lực gia đình</p>



42	1853801070041	Nguyễn Thùy Trang	2/8/2000	D07.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về tổ tụng cạnh tranh trong giải quyết vụ việc cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	Khoá luận tốt nghiệp đã hệ thống hóa đồng thời phân tích, đối sánh các quy phạm pháp luật về tổ tụng cạnh tranh đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo pháp luật Việt Nam; Thành phần tham gia tổ tụng cạnh tranh, các giai đoạn của tổ tụng và các đặc trưng của tổ tụng cạnh tranh so với các lĩnh vực tổ tụng khác. Từ đó, khoá luận đề ra một số giải pháp để hạn chế những bất cập của tổ tụng cạnh tranh đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh hiện hành. Vấn đề cần bàn mà khoá luận tốt nghiệp xác định không phải là việc xây dựng được một thống pháp luật hết sức cụ thể, mà chính là tính linh hoạt của chủ thể. Hoàn thiện pháp luật tổ tụng, điều kiện đầu tiên là cần phải thống nhất về hệ pháp luật điều chỉnh, tiếp theo đó là việc hoàn thiện thể chế và điều kiện không thể thiếu trong việc giải quyết một vụ việc cạnh tranh vừa mang tính dân sự, vừa mang tính hành chính đó là nguồn lực từ chính bản thân chủ thể. Góp phần tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận và vận dụng pháp luật cạnh tranh, để pháp luật cạnh tranh dẫn đi vào thực tiễn, và thực sự trở thành công cụ bảo vệ các doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh.
43	1853801070029	Vũ Thị Thu Phương	9/26/2000	D07.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại ở Việt Nam hiện nay	ThS. Nguyễn Thị Diễm	Cùng với sự phát triển kinh tế, hoạt động thương mại ngày càng trở nên đa dạng kéo theo những hành vi vi phạm có thể xảy ra trong quan hệ thương mại. Khung trách nhiệm pháp lý được đưa ra nhằm đảm bảo sự công bằng và hạn chế những hành vi vi phạm. Các chế tài được đặt ra tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập nên tôi đã chọn đề tài này làm đề tài nghiên cứu khoá luận. Dựa trên các công trình nghiên cứu trước đây, và sự nghiên cứu của cá nhân tác giả, có thể thấy rằng vi phạm hợp đồng thương mại là việc một bên hoặc các bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, đúng theo nội dung của hợp đồng, từ đó ta có thể phân loại vi phạm hợp đồng thành 2 nhóm là do chủ thể và do vi phạm pháp luật. Từ những hành vi vi phạm trên nước ta đã đặt ra các chế tài tương ứng để ngăn chặn và giảm thiểu hành vi vi phạm. Bên cạnh các chế tài, pháp luật nước ta cũng quy định các trường hợp miễn giảm trách nhiệm. Tuy nhiên, các chế tài vẫn còn nhiều hạn chế như quy định về mức phạt vi phạm, xác định thời điểm của điều khoản phạt vi phạm. Thực tiễn có thể thấy qua các bản án được trích dẫn trong khoá luận thì mức phạt vi phạm vẫn còn chưa đủ "nặng", chưa đủ tính răn đe. Từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện quy định là bổ sung quy định thống nhất cách hiểu về thời điểm tồn tại của điều khoản phạt vi phạm, không nên quy định mức phạt vi phạm, cần có sự thống nhất trong quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại trong mối quan hệ giữa hai chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Dựa vào các kiến nghị trên và tình hình thực tiễn tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi như tập huấn nâng cao kiến thức, tuyên truyền, phổ biến, triển khai đa dạng các giải pháp về giáo dục pháp luật, tăng cường sự tham gia của chuyên gia tư vấn. Tác giả hi vọng qua khoá luận này sẽ để góp phần nhỏ trong công tác hoàn thiện các chế tài.

44	1853801070025	Hoàng Thị Tuyết Nhung	12/26/2000	D07.38.01	Viện Pháp luật Kinh tế	Pháp luật về tổ tụng cạnh tranh đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương	<p>Lí do chọn đề tài: “Pháp luật về tổ tụng cạnh tranh đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam” là vì trong bối cảnh pháp luật cạnh tranh còn mới mẻ, tổ tụng cạnh tranh ít được quan tâm và nghiên cứu. Thông qua đề tài mục đích nghiên cứu khoá luận một cách hệ thống trên phương diện lý luận và thực tiễn. Đối tượng nghiên cứu là pháp luật tổ tụng cạnh tranh đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam và những vấn đề pháp lý phát sinh trong tổ tụng. Phạm vi nghiên cứu là những quy định pháp luật Việt Nam về tổ tụng cạnh tranh, quy định tổ tụng cạnh tranh của một số nước trên thế giới, những phát sinh trong thực tiễn khi tham gia quá trình tổ tụng, thực trạng và xu hướng cạnh tranh ở Việt Nam. Để thực hiện đề tài, khóa luận đã sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, phương pháp so sánh. Nội dung của khóa luận gồm có 3 chương. Chương 1: Những vấn đề chung về pháp luật tổ tụng cạnh tranh đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, ở chương 1 luận văn đã nêu khái quát về hành vi cạnh tranh không lành mạnh có khái niệm, đặc điểm và phân loại. Chương 2: Quy định pháp luật tổ tụng cạnh tranh đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh và thực tiễn hiện thực, khóa luận phân tích, đánh giá các quy định tổ tụng cạnh tranh về hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong Luật Cạnh tranh năm 2018. Nêu được những bất cập, vướng mắc còn tồn tại về các quy định. Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả của pháp luật tổ tụng cạnh tranh đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh, luận văn đã đưa ra một số giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật và thực thi có hiệu quả đối với vụ việc cạnh tranh không lành mạnh, nhằm hạn chế tối đa các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong nền kinh tế thị trường. Kết luận những quy định pháp luật nhận diện hành vi ngày càng hoàn thiện đạt để tương thích, tương đối với pháp luật quốc tế. Những quy</p>
----	---------------	-----------------------	------------	-----------	------------------------	---	---------------------------	---